

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5370/SYT-NV

Đồng Nai, ngày 11 tháng 9 năm 2020

V/v tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động Phòng, chống ung thư thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020.

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế;
- Các bệnh viện ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế nhận được Công văn số 2571/BVK-VNC ngày 07/9/2020 của Bệnh viện K về việc tổng hợp kết quả hoạt động PCUT thuộc CTMT Y tế - dân số giai đoạn 2016 - 2020 (Công văn gửi kèm), Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hoạt động Phòng, chống ung thư thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 theo phụ lục đính kèm, nêu các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục. Báo cáo gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, địa chỉ: KP9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (BS. Đỗ Quốc Chung, số điện thoại: 0913.134.338, email: drchungcdcdn@gmail.com và khoaksbkln.dddongnai@gmail.com) tổng hợp **trước ngày 14/9/2020**.

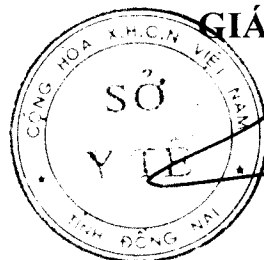
2. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối tổng hợp báo cáo của các đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện hoạt động Phòng, chống ung thư trên địa bàn tỉnh về Bệnh viện K (ThS. Lê Thị Hằng Nga, số điện thoại: 0961.727.069, email: hangnga.moh@gmail.com), đồng thời báo cáo Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) **trước ngày 16/9/2020**.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bệnh viện K;
- BGD SYT (để báo cáo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

Q/2020/UT



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2571/BVK-VNC
V/v tổng hợp kết quả hoạt động
PCUT thuộc CTMT Y tế - dân số
giai đoạn 2016 – 2020.

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế tại Công văn số 4415/BYT-KH-TC về việc đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020. Bệnh viện K, phụ trách hoạt động phòng chống ung thư – thuộc Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số kính đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổng hợp kết quả thực hiện hoạt động phòng chống ung thư của tỉnh, thành phố giai đoạn 2016-2020 (*Phụ lục đính kèm*).

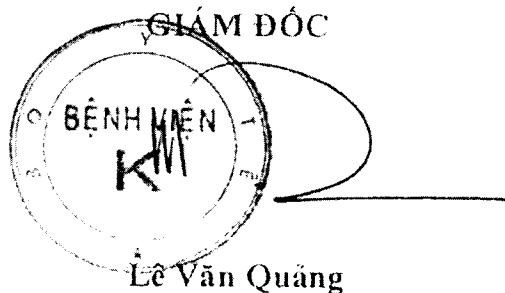
2. Nêu các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai hoạt động và đề xuất các giải pháp khắc phục tương ứng.

Bệnh viện K kính mong nhận được ý kiến phản hồi của Quý Sở trước ngày 16/9/2020 để bệnh viện tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế. Các kết quả thực hiện xin gửi trước bản scan có dấu đến địa chỉ email: hangnga.moh@gmail.com. Mọi chi tiết xin liên hệ: ThS.BS. Lê Thị Hằng Nga, di động: 0961727069.

Trân trọng cảm ơn. *hangnga*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Y tế dự phòng; Bộ Y tế;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VNC.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

Phụ lục 1. PHIẾU THU THẬP SỐ LIỆU THỨ CẤP
Đánh giá kết quả hoạt động Phòng chống ung thư thuộc Dự án 1
Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020
(Đính kèm Công văn số 2571 /BVK-VNC ngày 07 tháng 9 năm 2020)

PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG

- Tỉnh:
- Dân số địa phương:
- Diện tích:
- Số huyện:
- Số xã:

PHẦN B. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Năm bắt đầu triển khai chương trình Phòng chống ung thư:

I - Hoạt động sàng lọc, tư vấn, khám và điều trị

(ghi 0 nếu không có, NA nếu không áp dụng tại đơn vị)

Nội dung	2016	2017	2018	2019	Ước tính năm 2020
1.Số bệnh nhân đến khám					
<i>Ung thư vú</i>					
<i>Ung thư tử cung</i>					
<i>Ung thư khoang miệng</i>					
<i>Ung thư trực tràng</i>					
2.Số bệnh nhân được khám sàng lọc					
<i>Ung thư vú</i>					
<i>Ung thư tử cung</i>					
<i>Ung thư khoang miệng</i>					
<i>Ung thư trực tràng</i>					
3.Số bệnh nhân được phát hiện mới					
<i>Ung thư vú</i>					
<i>Ung thư tử cung</i>					

Nội dung	2016	2017	2018	2019	Ước tính năm 2020
<i>Ung thư khoang miệng</i>					
<i>Ung thư trực tràng</i>					
4.Số bệnh nhân được quản lý					
<i>Ung thư vú</i>					
<i>Ung thư tử cung</i>					
<i>Ung thư khoang miệng</i>					
<i>Ung thư trực tràng</i>					
5.Số người được tư vấn					
<i>Ung thư vú</i>					
<i>Ung thư tử cung</i>					
<i>Ung thư khoang miệng</i>					
<i>Ung thư trực tràng</i>					
6. Số lượng bệnh nhân tiêm phòng HPV hàng năm					
7. Số lượng bệnh nhân tiêm phòng HBV hàng năm					
8. Cung ứng đủ vắc xin so với nhu cầu (Có / không)					
9. Kinh phí triển khai sàng lọc					

II - Hoạt động đào tạo, tập huấn

(ghi 0 nếu không có, NA nếu không áp dụng tại đơn vị)

Nội dung	2016	2017	2018	2019	Ước tính năm 2020
10. Tổng số đợt tập huấn trong năm					
<i>Sàng lọc/phát hiện sớm</i>					
<i>Chẩn đoán, điều trị</i>					
<i>Ghi nhận ung thư</i>					
<i>Nghiên cứu khoa học</i>					
<i>Các lĩnh vực khác</i>					
11. Tổng số cán bộ được tập huấn trong năm					
<i>Bác sỹ</i>					

Nội dung	2016	2017	2018	2019	Ước tính năm 2020
Y sỹ					
Điều dưỡng					
Nữ hộ sinh					
Dược sĩ					
Cử nhân y tế					
Cán bộ khác					
12. Số lượt cán bộ tham gia tập huấn					
13. Kinh phí đào tạo / tập huấn					
14. Tỷ lệ cán bộ tham gia dự án/chương trình phòng chống ung thư được đào tạo/tập huấn nâng cao nghiệp vụ (2016-2020):/....., chiếm tỉ lệ%					

III - Hoạt động chăm sóc giảm nhẹ

15. Tuyển thực hiện: Tuyển tỉnh Tuyển huyện Tuyển xã

16. Hình thức chăm sóc giảm nhẹ được thực hiện:

.....

IV - Hoạt động giám sát, báo cáo:

(ghi 0 nếu không có, NA nếu không áp dụng tại đơn vị)

Nội dung	2016	2017	2018	2019	Ước tính năm 2020
17. Số đợt giám sát chuyên môn trong năm tại tuyển tỉnh					
18. Số đợt giám sát chuyên môn trong năm tại tuyển huyện					
19. Số đợt giám sát chuyên môn trong năm tại tuyển xã					
20. Báo cáo tuyển tỉnh lên Trung ương định kỳ (Có / không)					
21. Kinh phí cho hoạt động giám sát					

V - Hoạt động truyền thông

(ghi 0 nếu không có, NA nếu không áp dụng tại đơn vị)

Nội dung	2016	2017	2018	2019	Ước tính năm 2020
22. Số lượng tài liệu truyền thông được phát hành					
<i>Tranh lật</i>					
<i>Tờ rơi</i>					
<i>Cụm pano/Áp phích</i>					
23. Số buổi truyền thông được tổ chức					
24. Số buổi phát thanh					
<i>Tỉnh</i>					
<i>Huyện</i>					
<i>Xã</i>					
25. Kinh phí hoạt động truyền thông					

VI - Kinh phí hoạt động

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020
26. Kinh phí hoạt động phòng chống ung thư do Trung ương cấp					
27. Tỷ lệ giải ngân kinh phí do Trung ương cấp					
28. Kinh phí địa phương (đối ứng)					

Xác nhận của đơn vị